TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2018
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Huỳnh Kim Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.(có mặt).
- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng P, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 11/6/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: chị và anh P cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong công việc, khi chị làm ăn thất bại, anh P không chia sẻ, động viên mà lại chỉ trích chị. Mặt khác, anh P không phụ giúp chị nhiều trong việc chăm lo kinh tế cho gia đình mà hay nhậu say về kiếm chuyện gây gỗ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/03/2010 và Trần Ngọc Như T, sinh ngày 19/4/2015. Hiện tại cháu Quỳnh đang sống chung chị, cháu Tuyết sống chung với anh P. Nay chị yêu cầu

tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Như Q, để anh P tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc Như T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại Tờ tự khai ngày 09/8/2018, bị đơn anh Trần Hoàng P trình bày: anh thừa nhận thời gian cưới, đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị M nêu. Anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá gay gắt, không còn khả năng hàn gắn nên đồng ý ly hôn với chị M.

Về nuôi con chung: vợ chồng 02 con chung tên Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/03/2010 và Trần Ngọc Như T, sinh ngày 19/4/2015. Hiện tại đang cháu Quỳnh sống chung chị M, cháu Tuyết sống chung với anh. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị M tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Như Q, anh tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc Như T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoàng P là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Anh Trần Hoàng Pcó đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh P.

[2]Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Hoàng P cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do công việc của chị M gặp khó khăn, anh P không động viên, chia sẻ, cùng chị M vượt qua giai đoạn khó khăn, khủng hoảng mà thường xuyên chỉ trích và kiếm chuyện gây gỗ với chị M nên vợ chồng thường xuyên cãi vả. Điều đó cho thấy giữa vợ chồng chị M và anh P không có sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương, chia sẻ và cùng nhau vượt qua những vấn đề khó khăn trong cuộc sống nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị M yêu cầu ly hôn, anh P cũng đồng ý vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã quá gay gắt, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị M và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/03/2010 và Trần Ngọc Như T, sinh ngày 19/4/2015. Hiện tại đang cháu Quỳnh sống chung chị M, cháu Tuyết sống chung với anh P. Chị M yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Như Q, để anh P tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc Như T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, anh P cũng đồng ý, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M. Chị M và anh P đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị M và anh P đều trình bày vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu chia và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Trần Hoàng P.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Trần Hoàng P.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/03/2010, anh Trần Hoàng P được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trần Ngọc Như T, sinh ngày 19/4/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000130 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đượ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc